

Số: ~~919~~/QĐ-ĐHXDMT

Phủ Yên, ngày ~~01~~ tháng ~~11~~ năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Bổ sung sinh viên trình độ đại học, hệ chính quy khóa 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

Căn cứ Nghị Quyết số 22/NQ-HĐT ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Xây dựng Miền Trung ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 667/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học, hệ chính quy theo các phương thức tuyển sinh năm 2024 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-ĐHXDMT ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học hệ chính quy theo các phương thức tuyển sinh năm 2024 (đợt 2-NVBS1);

Căn cứ Quyết định số 908/QĐ-ĐHXDMT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ đại học hệ chính quy theo các phương thức tuyển sinh năm 2024 (đợt 3-NVBS2);

Căn cứ Quyết định số 548/QĐ-ĐHXDMT ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc công nhận thí sinh trúng tuyển đại học hệ chính quy theo phương thức xét tuyển thẳng năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 245/QĐ-ĐHXDMT ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ Quyết định số 416/QĐ-ĐHXDMT ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc ban hành Quy định về công tác sinh viên Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ vào Kế hoạch đào tạo năm học 2024-2025 của Nhà trường;



Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung sinh viên trình độ đại học, hệ chính quy ngành Kỹ thuật xây dựng; ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; ngành Kiến trúc; ngành Kiến trúc nội thất; ngành Kỹ thuật cấp thoát nước; ngành Kinh tế xây dựng; ngành Quản lý xây dựng; ngành Kế toán; ngành Công nghệ thông tin; ngành Công nghệ thông tin liên thông từ cao đẳng lên đại học; ngành Quản trị kinh doanh; ngành Tài chính ngân hàng; ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng; ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô; ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; ngành Thương mại điện tử khóa 2024, kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2024.

(có danh sách trích ngang kèm theo).

Điều 2. Quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (báo cáo);
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Hội đồng trường, Hiệu trưởng (báo cáo);
- Như Điều 3;
- Niêm yết Website;
- Lưu: VT, CTSV, QLĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Lê Đức Thường

DANH SÁCH TRÍCH NGANG BỔ SUNG SINH VIÊN KHÓA 2024 NHẬP HỌC NGÀY 30/10/2024
(Kèm theo Quyết định số 919/QĐ-ĐHXD-MT ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Nơi sinh	Mã sinh viên	Mã lớp
1	HỒ THỊ HỒNG THƯƠNG	07/05/2005	Nữ	Huyện Phú Hòa, Phú Yên	Phú Yên	24Q75802051037	D24CDK1
2	LÊ THANH AN	23/04/2003	Nam	Huyện Tây Hòa, Phú Yên	Phú Yên	24Q75802011210	D24XDK2
3	NGUYỄN THỊ BÍCH	23/11/2006	Nữ	Thị xã Sông Cầu, Phú Yên	Phú Yên	24Q73403011084	D24KDC1
4	NGÔ VĂN LỘC	18/04/2006	Nam	Thị xã Sông Cầu, Phú Yên	Phú Yên	24Q75802011211	D24XDK1
5	HUỲNH QUÝ ĐỨC	08/01/2003	Nam	Thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	Phú Yên	24Q75802011212	D24XDK1
6	NGUYỄN NAM KHÁNH	01/01/2006	Nam	Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Đà Nẵng	24D75801011020	D24KTR1DN
7	NGUYỄN ĐỨC PHI HÙNG	08/03/2006	Nam	Quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đà Nẵng	24D75202161020	D24TDK1DN
8	DOÀN MINH THAI	22/03/2006	Nam	Quận Hải Châu, Đà Nẵng	Đà Nẵng	24D75202161019	D24TDK1DN
9	TRƯƠNG VĂN HOÈ	20/11/2005	Nam	Huyện Quảng Trạch, Quảng Bình	Quảng Bình	24D75106051024	D24LQC1DN
10	ĐÀO CÔNG HIỆU	10/07/2006	Nam	Huyện Đại Lộc, Quảng Nam	Quảng Nam	24D75106051025	D24LQC1DN
11	DOÀN THANH BÌNH	22/09/2000	Nam	Huyện Nam Giang, Quảng Nam	Quảng Nam	24D75802011034	D24XDK1DN
12	TRẦN THANH NHÂN	17/10/2005	Nam	Quận Hải Châu, Đà Nẵng	Đà Nẵng	24D75106051026	D24LQC1DN
13	HUỲNH TÂN LỢI	03/10/2002	Nam	Thị xã Đông Hòa, Phú Yên	Phú Yên	24Q73402011056	D24TNC1
14	HÀ PHẠM PHÚC HÙNG	06/03/2006	Nam	Huyện Phú Hòa, Phú Yên	Phú Yên	24Q75802011213	D24XDK2
15	TRÀ NHẬT HUY	18/07/2005	Nam	Thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	Phú Yên	24Q75801011066	D24KTR1
16	NGUYỄN NGỌC PHÚC TOÀN	11/05/2006	Nam	Thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	Phú Yên	24Q75801031048	D24KNT1
17	VÕ VĂN THIÊN	16/08/2004	Nam	Huyện Sơn Hòa, Phú Yên	Phú Yên	24Q75802011214	D24XDK3
18	LÊ QUỐC TÌNH	10/10/2024	Nam	Thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	Phú Yên	24Q75801031049	D24KNT1
19	NGUYỄN THANH ĐẠT	21/09/2005	Nam	Huyện Phú Hòa, Phú Yên	Phú Yên	24Q75803011042	D24KXC1
20	NGUYỄN QUỐC VINH	29/10/2006	Nam	Thị xã Đông Hòa, Phú Yên	Phú Yên	24Q75802011215	D24XDK2
21	HUỲNH DƯƠNG NHẬT	08/01/2002	Nam	Thị xã Đông Hòa, Phú Yên	Phú Yên	24Q75801011067	D24KTR1
22	TRẦN QUỐC TÙNG	05/04/2005	Nam	Thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	Phú Yên	24Q74802011107	D24CTC1
23	NGUYỄN NGỌC HẢO	21/04/2005	Nam	Thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	Phú Yên	24Q75802051039	D24CDK1
24	TRẦN PHƯƠNG KHANH	03/03/2005	Nữ	Thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	Phú Yên	24Q75801011068	D24KTR1